TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/DS-ST
Ngày: 22-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Phận

Ông Ngô Hoàng Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2024/TLST-DS, ngày 01 tháng 7 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số A Phố L, H, H, Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T – Phó Giám đốc PGD huyện T (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 31/5/2024.

- *Bị đơn*: 1. Bà Đặng Thị L, sinh năm 1980 (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2024 của nguyên đơn Ngân hàng C (gọi tắt Ngân hàng) và tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 18/4/2022 Ngân hàng có cho bà Đặng Thị L đại diện hộ gia đình vay số tiền 39.000.000 đồng của chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo, lãi suất 8,25%/năm, thời hạn 60 tháng, kỳ trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 18/4/2027.

Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và khế ước nhận nợ bà L cam kết tiền lãi sẽ được trả hàng tháng và 06 tháng trả gốc theo phân kỳ. Nhưng đến nay bà L không thực hiện đúng theo thoả thuận, món vay đã quá thời hạn trả nợ cuối cùng. Nay Ngân hàng C yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn S phải trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 22/8/2024 là 43.306.951 đồng, gồm nợ gốc 39.000.000 đồng và tiền lãi 4.306.951 đồng, ngoài ra, yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi theo thoả thuận đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn S vắng mặt không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng C tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 22/8/2024 là 43.306.951 đồng, gồm nợ gốc 39.000.000 đồng và tiền lãi 4.306.951 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, phiên tòa được mở lần thứ hai bị đơn vắng mặt không lý do. Theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Bị đơn bà L, ông S vắng mặt không tham gia vụ án dù đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, các giấy triệu tập của Toà án nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành hòa giải được, việc vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ Sổ vay vốn mã KH: 7056583082, Giấy uỷ quyền ngày 01/4/2022, Sổ lưu tờ theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 18/4/2022, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 01/4/2022 thể hiện nội dung vào ngày 18/4/2022 Ngân hàng đã giải ngân cho hộ bà Đặng Thị L vay số tiền vốn

39.000.000 đồng, mục đích vay cải tạo đất trồng lúa, theo chương trình cho vay Hộ mới thoát nghèo, lãi suất 8,25%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay, thời hạn 60 tháng, kỳ trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 18/4/2027, lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 18. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng và trả gốc theo kỳ, chỉ trả được cho ngân hàng số tiền lãi 3.247.563 đồng, không tiếp tục trả nợ theo thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L, ông S trả số tiền còn nợ tính đến ngày 22/8/2024 tổng cộng 43.306.951 đồng, gồm nợ gốc 39.000.000 đồng và tiền lãi 4.306.951 đồng và phải chịu lãi phát sinh mức lãi suất theo thoả thuận cho đến khi trả dứt nợ, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo quy định pháo luật.

[4] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc bị đơn bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng C số tiền còn nợ tính đến ngày 22/8/2024 là 43.306.951 đồng, gồm nợ gốc 39.000.000 đồng và tiền lãi 4.306.951 đồng. Bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn S còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/8/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận ghi trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 01/4/2022 và Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 18/4/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 2.165.347 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Nghiệp